**CÂU 18: Nước ta sau cách mạng tháng Tám (2/9/1945 → 19/12/1946)**

Học sinh cần nắm: Những thuận lợi và khó khăn của nước ta sau cách mạng tháng Tám. Với những khó khăn trên Đảng và Chính phủ ta giải quyết như thế nào?

* **Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám:**

***@ .Thuận lợi:***

+ Thế giới: lực lượng đế quốc bị suy yếu, lực lượng xã hội chủ nghĩa được hình thành trên thế giới.

+ Trong nước: sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Tám.

***@ .Khó khăn:***

+ Chính quyền cách mạng còn non trẻ, lực lượng vũ trang thì non yếu.

+ Nạn đói: chưa được khắc phục, tiếp theo là lục lội, hạn hán kéo dài; hàng hóa khan hiếm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

+ Nạn dốt: hơn 90% dân số mù chữ, các di sản văn hóa lạc hậu còn nhiều.

+ Tài chính: ngân quỹ nhà nước trống rỗng, lạm phát tăng, ngân hàng Đông Dương chưa quản lí được.

+ Nạn xâm lược (lớn nhất):

- Miền Bắc (vĩ tuyến 16 trở ra): 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc cùng bọn tay sai phản động (*Việt Quốc, Việt Cách*) kéo vào, nhằm cướp chính quyền ta.

- Miền Nam (vĩ tuyến 16 trở vào): 1 vạn quân Anh kéo vào giải giáp quân Nhật, và giúp Pháp trở lại xâm lược nước ta; lợi dụng bọn phản động, tay sai Pháp đã nổi dậy chống phá cách mạng.

=> Đất nước đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

* **Cách giải quyết khó khăn:**

***@ .Xây dựng chính quyền cách mạng:***

+ Ngày 6/1/1946, tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội (có 333 đại biểu), thành lập Chính phủ chính thức do Hồ Chí Minh đứng đầu; sau đó là bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tháng 11/1946, ban hành Hiến pháp đầu tiên.

+ Tháng 5/1946, thành lập quân đội Quốc gia Việt Nam.

***@ .Nạn đói:***

+ Biện pháp trước mắt: quyên góp, điều hòa thóc gạo, nghiêm trị những kẻ đầu cơ và phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”….

+ Biện pháp lâu dài: kêu gọi “Tăng gia sản xuất”, “Tấc đất tấc vàng”, bãi bỏ thuế thân, giảm tô 25%, chia lại ruộng đất công…*.*

*=> Kết quả: sản xuất nông nghiệp được phục hồi, nạn đói được đầy lùi.*

***@ .Nạn dốt:***

+ Ngày 8/9/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh lập “Nha bình dân học vụ”.

*+* Ngoài ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề xướng xây dựng cuộc sống mới, bài trừ các tệ nạn xã hội.

*=>Kết quả: trong một năm đã có 76.000 lớp học, xóa mù chữ cho 2,5 triệu người.*

***@ .Tài chính:***

+ Biện pháp trước mắt: kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân, xây dựng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”.

+ Biện pháp lâu dài: ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam *(31/1/1946).* Ngày 23/11/1946 tiền Việt Nam được lưu hành.

*=>Kết quả: cả nước góp được 370 kg vàng và 20 triệu đồng vào “Quỹ độc lập”, 40 triệu vào “Quỹ đảm phụ quốc phòng”.*

***@ .Chống thù trong giặc ngoài:***

+ Chủ trương, Sách lược ***trước 6/3/1946***: hòa Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.

- Nhượng cho Trung Hoa Dân quốc: một số quyền lợi về kinh tế, chính trị như: cung cấp lương thực, phương tiện giao thông vận tải; nhận tiêu tiền “Quan kim”, “Quốc tệ”; đồng ý cho các đảng Việt Quốc, Việt Cách một số ghế trong Quốc hội (*70 ghế cùng 4 ghế bộ trưởng: ngoại giao, kinh tế, canh nông, xã hội*).

=>Ý nghĩa: Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng.

- Tập trung đánh Pháp ở Nam bộ: Rạng 23/9/1945 được Anh giúp, Pháp quay lại đánh chiếm Nam bộ. Nhân dân Nam bộ đã nhất tề nổi dậy chống Pháp …

+ Chủ trương, Sách lược ***sau 6/3/1946***: hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc.

Kí với Pháp hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 (sau thêm Tạm ước 14/9/1946), để đuổi quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai ra khỏi miền Bắc và tranh thủ thời gian chuẩn bị lực lượng để đối phó lâu dài với âm mưu xâm lược của Pháp sau này.

***18/. Nước ta sau Cách mạng tháng Tám (2/9/1945 - 19/12/1946):***

**Câu 1: Thuận lợi nào là cơ bản của nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?**

A. Chủ nghĩa xã hội dần dần hình thành hệ thống thế giới.

B. Phong trào đấu tranh đòi dân chủ ở các nước tư bản phát triển.

C. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc lên cao.

D. Đảng ta được tôi luyện và có lãnh tụ thiên tài, dân ta có truyền thống yêu nước.

**Câu 2: Trong những năm 1945 - 1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có thuận lợi nào sau đây? (MH 21)**

A. Được các nước Đồng minh thiết lập quan hệ ngoại giao.

B. Nhân dân quyết tâm bảo vệ chế độ dân chủ cộng hòa.

C. Được Liên Xô công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.

D. Có sự ủng hộ và giúp đở của các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 3: Trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước những khó khăn, thử thách nào? (MH18)**

A. Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản.

B. Khối đoàn kết dân tộc bị chia rẽ sâu sắc, lực lượng chính trị suy yếu.

C. Các đảng phái trong nước đều cấu kết với quân Trung Hoa Dân quốc.

D. Quân Pháp trở lại Đông Dương theo quy định của Hội nghị Pốtxđam.

**Câu 4: Nền văn hóa do chế độ thực dân phong kiến để lại sau Cách mạng tháng Tám là**

A. văn hóa giáo dục phong kiến vẫn được duy trì.

B. văn hóa hiện đại theo kiểu phương Tây.

C. văn hóa mang nặng tư tưởng phản động của phát xít Nhật.

D. hơn 90% dân số không biết chữ.

**Câu 5: Tình hình tài chính nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 như thế nào?**

A. Ngân sách Nhà nước hầu như trống rỗng.

B. Nền tài chính quốc gia bước đầu được xây dựng.

C. Bị quân Trung Hoa Dân quốc thao túng, chi phối.

D. Lệ thuộc vào ngân hàng của Nhật- Pháp.

**Câu 6: Sau Cách mạng tháng Tám, tài chính Việt Nam ngày càng thêm rối loạn là do**

A. quân Trung Hoa Dân quốc tung ra thị trường các loại tiền mất giá.

B. Nhật bị thua, nên đồng Yên mất giá.

C. thực dân Pháp cải tổ Ngân hàng Đông Dương.

D. chính quyền cách mạng chưa nắm được Ngân hàng Đông Dương.

**Câu 7: Trong năm đầu sau khi được thành lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với khó khăn nào sau đây? (MH 21)**

A. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện. B. Nguy cơ chiến tranh thế giới.

C. Giặc ngoại xâm và nội phản. D. Phát xít Nhật còn mạnh.

**Câu 8: Sau Cách mạng tháng Tám khó khăn nào lớn nhất đưa nước ta vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?**

A. Khó khăn về kinh tế. B. Khó khăn về tài chính.

C. Khó khăn về thù trong. D. Khó khăn về giặc ngoài.

**Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới II, quân đội nước nào thuộc phe Đồng minh vào nước ta?**

A. Quân Liên Xô, quân Trung Hoa dân quốc. B. Quân Pháp, quân Anh.

C. Quân Anh, quân Trung Hoa dân quốc. D. Quân Anh, quân Mĩ.

**Câu 10: Theo thỏa thuận tại Hội nghị Pốtxđam (1945), quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ (TN18)**

A. vĩ tuyến 17 trở vào Nam. B. vĩ tuyến 16 trở ra Bắc.

C. vĩ tuyến 16 trở vào Nam. D. vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.

**Câu 11: Khi vào giải giáp phát xít Nhật, quân Trung Hoa dân quốc kéo theo các tổ chức phản động nào?**

A. Đại Việt Dân chính. B. Những người Tơrôtki.

C. Đại Việt Quốc xã. D. Việt Quốc và Việt Cách.

**Câu 12: Quân Trung Hoa dân quốc vào nước ta nhằm mục đích nào?**

A. Giải giáp khí giới quân Nhật. B. Giúp đỡ chính quyền cách mạng nước ta.

C. Đánh quân Anh. D. Cướp chính quyền nước ta.

**Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16? (TN18)**

A. Quân Pháp. B. Quân Anh.

C. Quân Mĩ. D. Quân Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 14: Kẻ thù nguy hiểm nhất của nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

A. quân Trung Hoa Dân quốc. B. thực dân Pháp.

C. đế quốc Anh. D. phát xít Nhật.

**Câu 15: Quân Anh và quân Trung Hoa dân quốc vào Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đều có hành động nào sau đây? (MH 20)**

A. Giúp Nhật khôi phục nền thống trị ở Việt Nam.

B. Kí hòa ước với Chính phủ Việt Nam.

C. Chống phá cách mạng Việt Nam.

D. Chống lại Việt quốc, Việt cách.

**Câu 16: Âm mưu của các thế lực ngoại xâm có mặt ở VN sau Cách mạng tháng Tám là**

A. bắt tay với nhau để cùng thống trị nhân dân Đông Dương.

B. biến Đông Dương thành thuộc địa của mình.

C. lật đổ chính quyền cách mạng, tiêu diệt đảng Cộng sản.

D. ngăn chặn chủ nghĩa xã hội tràn xuống Đông Nam Á.

**Câu 17: Việc quan trọng nhất để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là**

A. tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội. B. chuẩn bị lực lượng để chống Pháp.

C. tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. D. đối phó với lực lượng Đồng minh.

**Câu 18: Quốc hội khóa I (6/1/1946) đã bầu được**

A. 333 đại biểu. B. 334 đại biểu. C. 335 đại biểu. D. 336 đại biểu.

**Câu 19: Sau bầu cử Quốc hội, ở địa phương làm gì để xây dựng chính quyền cách mạng?**

A. Thành lập quân đội ở các địa phương.

B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

C. Thành lập chính quyền cách mạng ở các địa phương.

D. Thành lập tòa án nhân dân các cấp.

**Câu 20: Cuộc bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, xã) theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu chỉ được tiến hành ở các địa phương thuộc**

A. Bắc Bộ và Trung Bộ. B. Trung Bộ và Tây nguyên.

C. Nam Bộ và Trung Bộ. D. Bắc Bộ và Nam Bộ.

**Câu 21:** **Lần đầu tiên nhân dân Việt Nam được thực hiện quyền công dân của chế độ mới là**

A. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh.

B. Tuyên ngôn độc lập 2/9/1945.

C. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng tháng Tám 1945.

D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I (6/1/1946).

**Câu 22: Trong hơn một năm kể từ ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Nhân dân Việt Nam đã (TN 20). (*3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *tiến hành bầu cử Quốc hội. tiến hành giải quyết nạn đói. thực hiện phong trào xóa nạn mù chữ.)*

A. xây dựng chính quyền cách mạng. B. ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

C. tiến hành hiện đại hóa đất nước. D. tiến hành công nghiệp hóa đất nước.

**Câu 23: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề ra biện pháp cấp thời nào để giải quyết nạn đói sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công? (MH 20)**

A. Tiến hành cải cách ruộng đất. B. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

C. Tổ chức quyên góp thóc gạo. D. Vận động xây dựng “Quỹ độc lập”.

**Câu 24: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân làm gì để giải quyết nạn đói trước mắt trong những năm 1945 - 1946?**

A. Tăng gia sản xuất. B. Thực hành tiết kiệm.

C. Nhường cơm sẻ áo. D. Tổ chức hũ gạo cứu đói.

**Câu 25: Để đẩy lùi nạn đói, biện pháp nào là lâu dài và quan trọng nhất?**

A. Quyên góp, điều hòa thóc gạo, nghiêm trị những kẻ đầu cơ.

B. Tổ chức ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói.

C. Kêu gọi tăng gia sản xuất.

D. Chia lại ruộng công, bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác.

**Câu 26: Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để thực hiện nhiệm vụ gì? (TN18)**

A. Khai giảng các bậc học. B. Cải cách giáo dục.

C. Bổ túc văn hóa. D. Chống giặc dốt.

**Câu 27: Cơ quan chuyên trách chống “giặc dốt” được thành lập theo Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (8/9/1945) là**

A. Hội khuyến học Việt Nam. B. trường học các cấp.

C. Nha Bình dân học vụ. D. Trường Quốc học.

**Câu 28: Một trong những biện pháp về giáo dục nhằm xây dựng chế độ mới ở Việt Nam những năm 1945 - 1946 là (TN 21) *(3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *tổ chức nhiều lớp học xóa nạn mù chữ. thành lập Nha bình dân học vụ. thành lập cơ quan chuyên trách chống giặc dốt.)*

A. kêu gọi nhân dân tham gia xóa mù chữ.

B. mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại.

C. cải cách và mở cửa nền kinh tế.

D. đẩy mạnh hội nhập kinh tế khu vực.

**Câu 29: Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kêu gọi (TN18)**

A. cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.

B. nhân dân cả nước thực hiện “Ngày đồng tâm”.

C. nhân dân thực hiện phong trào tăng gia sản xuất.

D. tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân.

**Câu 30: Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào thực hiện “Tuần lễ vàng” “Quỹ độc lập” nhằm mục đích gì?**

A. Giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.

B. Quyên góp tiền, để xây dựng đất nước.

C. Quyên góp vàng, bạc để xây dựng đất nước.

D. Để hỗ trợ việc giải quyết nạn đói.

**Câu 31: Biện pháp nào quan trọng nhất để chính quyền cách mạng kịp thời giải quyết khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám?**

A. Dựa vào lòng nhiệt tình yêu nước của nhân dân.

B. Chính phủ kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam (31/1/1946).

C. Quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nuớc (23/11/1946).

D. Tiết kiệm chi tiêu.

**Câu 32: Để chủ động về tài chính, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định**

A. Quản lí ngân hàng và sử dụng tiền Đông Dương của Pháp.

B. cho lưu hành tiền Việt Nam thay cho tiền Đông Dương của Pháp.

C. chỉnh đốn chế độ thuế khóa, xây dựng nền tài chính, ngân hàng.

D. Nhận tiêu các loại tiền do Trung Hoa Dân quốc mang vào Việt Nam.

**Câu 33: Trước ngày 6/3/1946, Đảng và Chính phủ thực hiện sách lược** **gì?**

A. Hòa với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.

B. Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc.

C. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.

D. Hòa với Trung Hoa Dân quốc để đánh Anh.

**Câu 34: Từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 đối với quân Trung Hoa Dân quốc, chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hoà thực hiện chủ trương nào?**

A. Hòa hoãn tránh xung đột. B. Ký hiệp ước hòa bình.

C. Vừa đánh vừa đàm. D. Kiên quyết kháng chiến.

**Câu 35: Để đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc, Quốc hội khóa I đã đồng ý**

A. cung cấp một phần lương thực, thực phẩm và phương tiện giao thông.

B. đáp ứng toàn bộ những yêu sách của chúng về kinh tế.

C. hợp tác với chúng về kinh tế để phát triển đất nước.

D. để Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của chúng.

**Câu 36: Tại kì họp đầu tiên (2/3/1946) Quốc hội khóa I đã đồng ý nhân nhượng cho quân Trung Hoa Dân quốc một số quyền lợi về tài chính là**

A. nhận tiêu tiền Trung Quốc trên thị trường. B. cho phép mở Ngân hàng Đông Dương.

C. cho phép chúng thu các loại thuế. D. cho chúng phát hành tiền Đông Dương.

**Câu 37: Để hạn chế sự chống phá của quân Trung Hoa Dân quốc** **và tay sai, tại kì họp đầu tiên (2/3/1946), Quốc hội khóa I đã**

A. cho chúng tham gia Quốc hội với số lượng theo ý muốn.

B. tiến hành cuộc tổng tuyển cử mới bầu Quốc hội.

C. nhường cho chúng 70 ghế trong Quốc hội (4 ghế bộ trưởng, 1 ghế Phó Chủ tịch nước).

D. không cho chúng tham gia vào chính phủ cách mạng.

**Câu 38: Bốn ghế Bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp mà Quốc hội nước ta đã nhường cho các Đảng thân Trung Hoa Dân quốc** **đó là những Bộ nào?**

A. Ngoại giao, kinh tế, canh nông, xã hội.B. Ngoại giao, kinh tế, giáo dục, xã hội.

C. Ngoại giao, giáo dục, canh nông, xã hội.D. Kinh tế, giáo dục, canh nông, xã hội.

**Câu 39: Chủ trương của Đảng ta trong việc đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc là**

A. quyết tâm đánh quân Trung Hoa Dân quốc ngay từ đầu.

B. hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc để tập trung lực lượng đánh Pháp.

C. nhờ vào Anh để chống quân Trung Hoa Dân quốc.

D. đầu hàng quân Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 40: Lý do nào là cơ bản nhất để ta chủ trương hoà hoãn, nhân nhượng cho Trung Hoa Dân quốc** **một số quyền lợi về kinh tế và chính trị?**

A. Ta chưa đủ sức đánh 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc.

B. Trung Hoa Dân quốc có bọn tay sai Việt quốc, Việt cách hỗ trợ từbên trong.

C. Tránh trình trạng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

D, Hạn chế việc Pháp và Trung Hoa Dân quốc cấu kết với nhau.

**Câu 41: Ý nào sau đây *không* phảilà sách lược của ta đối với quân Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng từ ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946?**

A. Ta nhận tiêu tiền "Quan kim", "Quốc tệ" và cung cấp một phần lương thực cho chúng.

B. Dành 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử cho các đảng thân Trung Hoa Dân quốc.

C. Kiên quyết vạch trần bộ mặt bán nước, hại dân của bọn tay sai.

D. Dùng bạo lực cách mạng để đánh đuổi Trung Hoa Dân quốc về nước.

**Câu 42: Những biện pháp đấu tranh với quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai có tác dụng, ý nghĩa như thế nào?**

A. Chính quyền cách mạng vẫn giữ vững và được nhân dân ta tin tưởng ủng hộ.

B. Hạn chế thấp nhất các hoạt động chống phá của quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai.

C. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng.

D. Kéo dài thời gian hòa hoãn để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

**Câu 43: Kẻ thù nào dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?**

A. Bọn Việt quốc, Việt cách. B. Đế quốc Anh.

C. Các lực lượng phản cách mạng trong nước. D. Bọn Nhật đang còn lại ở Việt Nam.

**Câu 44: Trước âm mưu và hành động xâm lược của thực dân Pháp trong những năm 1945 - 1946, Đảng và Chính phủ ta đã có chủ trương gì?**

A. Kêu gọi sự giúp đỡ của quân Đồng minh.

B. Quyết tâm lãnh đạo kháng chiến, huy động cả nước chi viện cho Nam bộ.

C. Đàm phán, nhượng cho Pháp một số quyền lợi để chúng không mở rộng chiếm đóng.

D. Hợp tác chặt chẽ với quân Đồng minh để quân Pháp không có cớ gây hấn.

**Câu 45: Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta mở đầu là cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở đâu?**

A. Sài Gòn - Chợ Lớn. B. Nam Bộ. C. Trung Bộ. D. Bến Tre.

**Câu 46: Nội dung nào dưới đây thể hiện quan hệ Việt Nam với Pháp từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946?**

A. Hòa hoãn tránh xung đột. B. Thương lượng để chấm dứt xung đột.

C. Đối đầu trực tiếp về quân sự. D. Vừa đánh vừa đàm phán.

**CÂU 19: Hiệp định sơ bộ (6/3/1946)**

Học sinh cần nắm: Hoàn cảnh dẫn đến việc ta và Pháp kí Hiệp định Sơ bộ. Nội dung và ý nghĩa của nó.

* **Hoàn cảnh:**

+ Quân Pháp muốn đưa quân ra Bắc, quân Trung Hoa Dân quốc lại muốn rút về nước -> Ngày 28/2/1946 Hiệp ước Hoa - Pháp được kí.

+ Ta đứng trước hai con đường: hoặc chống Pháp, hoặc hòa với Pháp để loại Trung Hoa Dân quốc và chuẩn bị lực lượng. Ta chọn giải pháp hòa với Pháp.

* **Nội dung:**

+ Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng, nằm trong khối liên hiệp Pháp.

+ Chính phủ ta đồng ý cho 15.000 quân Pháp ra miền Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân Nhật và rút dần trong thời hạn 5 năm.

+ Hai bên ngừng bắn ở Nam bộ, để tạo thuận lợi cho cuộc đàm phán chính thức ở Pari*.*

* **Ý nghĩa:**

+ Tránh đối phó cùng lúc hai kẻ thù *(đẩy được quân Trung Hoa Dân quốc về nước) và Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.*

+ Tranh thủ được thời gian chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho kháng chiến lâu dài.

***\* Thêm:***

*+ Ngày 11/11/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán.*

*+ Ngày 6/3/1946, Hiệp định Sơ kí ở Hà Nội, giữa HCM với Xanhtơni.*

*+ Ngày 6/7/1946, đàm phán chính thức tại Phôngtennơblô (Pháp) không có kết quả.*

*+ Ngày 14/9/1946, HCM đã kí tiếp bản Tạm ước ở Phôngtennơblô, nhượng cho Pháp thêm một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa.*

***19/. Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946):***

**Câu 47: Tại sao ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang hòa hoãn, nhân nhượng Pháp?**

A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.

B. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

C. Vì Pháp và Trung Hoa Dân quốc đã bắt tay cấu kết với nhau chống ta.

D. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đở.

**Câu 48: Vì sao Đảng ta chủ trương chuyển từ nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc** **sang hòa hoãn với Pháp?**

A. Pháp và Trung Hoa Dân quốc kí Hiệp ước Hoa- Pháp ngày 28/2/1946.

B. Pháp mạnh hơn Trung Hoa Dân quốc.

C. Trung Hoa Dân quốc chuẩn bị rút quân về nước.

D. Pháp và Trung Hoa Dân quốc đang tranh chấp Việt Nam.

**Câu 49: Lý do nào là quan trọng nhất để Đảng ta chủ trương khi thì hòa hoãn với Trung Hoa Dân quốc** **để chống Pháp, khi thì hoà hoãn với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc?**

A. Trung Hoa Dân quốc dùng bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cáchđể phá ta từ bên trong.

B. Thực dân Pháp được sự giúp đở, hậu thuẫn của Anh.

C. Chính quyền của ta còn non trẻ, không thểmột lúc chống 2 kẻ thù mạnh.

D. Lợi dụng mâu thuẫn giữa quân Trung Hoa Dân quốc và Pháp.

**Câu 50: Thực hiện chủ trương hòa với Pháp, ngày 6/3/1946, tại Hà Nội, giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Xanhtơni đã kí**

A. Hiệp định đình chiến. B. Bản tạm ước.

C. Hiệp định Sơ bộ. D. Hiệp định hợp tác.

**Câu 51: Ngày 6/3/1946, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với đại diện chính phủ Pháp văn bản ngoại giao nào sau đây? (TN19)**

A. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương. B. Tạm ước Việt- Pháp.

C. Hiệp định Pari về Việt Nam. D. Hiệp định Sơ bộ.

**Câu 52: Ngày 6/3/1946, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí bản Hiệp định Sơ bộ với đại diện chính phủ nước nào sau đây? (TN19)**

A. Mĩ. B. Pháp. C. Nhật Bản. D. Anh.

**Câu 53: Ngày 6/3/1946, Hiệp định Sơ bộ kí kết giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp khi (TN 20). (*3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *Trung Hoa Dân quốc đã thỏa thuận cho Pháp đưa quân ra miền Bắc Việt Nam. Nhân dân Việt Nam đang tránh việc đối đầu với nhiều kẻ thù cùng một lúc. Nhân dân Việt Nam đang cần thêm thời gian hòa bình để chuẩn bị lực lượng.)*

A. Trung Hoa Dân quốc không đồng ý cho quân Pháp ra miền Bắc Việt Nam.

B. Pháp và Trung Hoa Dân quốc đã kí bản Hiệp ước Hoa - Pháp.

C. Chính phủ Pháp có thiện chí giữ gìn nền hòa bình ở Đông Dương.

D. quân dân Việt Nam vẫn đang phát triển thế chủ động tiến công.

**Câu 54: Theo Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), quân đội nước nào được ra miền Bắc Việt Nam thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật?(TN19)**

A. Mĩ. B. Pháp. C. Anh. D. Liên Xô.

**Câu 55: Theo Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), quân Pháp được ra miền Bắc Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật thay cho lực lượng quân đội nào? (TN19)**

A. Anh. B. Mĩ. C. Tây ban Nha. D. Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 56: Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp ngày 6/3/1946 không có nội dung nào sau đây?**

**(MH 21)**

A. Việt Nam và Pháp thực hiện việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

B. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do.

C. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng ý cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.

D. Hai bên ngừng mọi xung đột ở phía Nam và giữ nguyên quân đội tại vị trí cũ.

**Câu 57: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) nhằm (TN18)**

A. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.

B. tạo điều kiện để quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.

C. tránh việc cùng lúc phải chống lại nhiều thế lực ngoại xâm.

D. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia dân chủ.

**Câu 58: Trong nội dung của Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là**

A. một quốc gia độc lập. B. một quốc gia độc lập, tự do.

C. một quốc gia tự trị. D. một quốc gia tự do.

**Câu 59: Nội dung nào dưới đây thể hiện tính nguyên tắc trong Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946?**

A. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do.

B. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ.

C. Nước Việt Nam có chính phủ, nghị viện, quân đội và nền tài chính riêng.

D. Chính phủ Việt Nam chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra miền Bắc Việt Nam.

**Câu 60: Điểm hạn chế của Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 đối với Việt Nam là**

A. quân Pháp thay quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc.

B. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là nước tự do.

C. Việt Nam vẫn thuộc Liên bang Đông Dương nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

D. hai bên ngừng bắn ở phía Nam vĩ tuyến 16.

**Câu 61: Điều khoản nào trong Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 có lợi thực tế cho ta?**

A. Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do.

B. Pháp công nhận ta có chính phủ, quân đội, nghị viện và tài chínhriêng.

C. Chính phủ ta cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc.

D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngayở Nambộ.

**Câu 62: Ý nào *không* phản ánh đúng nội dung Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946)?**

A. Pháp công nhận ta là một nước tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính riêng.

B. Ta đồng ý để 15.000 quân Pháp ra miền Bắc thay thế quân Trung Hoa Dân quốc.

C. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.

D. Hai bên ngừng bắn ở Nam bộ, để tạo thuận lợi cho cuộc đàm phán chính thức ở Pari.

**Câu 63: Nội dung nào dưới đây *không* nằm trong Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946?**

A. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là quốc gia tự do.

B. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.

C. Ta tiếp tục nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế và văn hóa.

D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ.

**Câu 64: Việc ký kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đã có tác dụng ra sao đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta?**

A. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do.

B. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

C. Tránh phải đối phó với nhiều kẻ thù, đuổi quân Trung Hoa Dân quốc về nước.

D. Mượn quân Pháp đuổi quân Trung Hoa Dân quốc về nước,.

**Câu 65: Trước sự công kích của kẻ thù, Đảng Cộng sản Đông Dương có biện pháp gì để tiếp tục lãnh đạo đất nước và chính quyền cách mạng sau Cách mạng tháng Tám 1945?**

A. Tuyên bố “tự giải tán”.B. Thay đổi tên gọi của Đảng.

C. Ra hoạt động công khai.D. Phân tán thành chi bộ để hoạt động.

**Câu 66: Với 2 kẻ thù Trung Hoa Dân quốc và Pháp, Đảng và Bác đã thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp. Chủ trương, biện pháp nào sau đây được xem là đau đớn nhất để cứu vãn tình hình?**

A. Để tay sai Trung Hoa Dân quốc được tham gia quốc hội và chính quyền.

B. Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố giải tán (11/11/1945), sự thật là rút vào bí mật.

C. Nhận tiêu tiền “Quan kim” “Quốc tệ” của Trung Hoa Dân quốc.

D. Kí Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, đồng ý cho Pháp ramiền Bắc thayTrung Hoa Dân quốc.

**Câu 67: Tại sao Chủ tịch Hồ Chí Minh lại kí bản Tạm ước 14/9/1946?**

A. Ở Đông Dương quân Pháp đang tăng cường hoạt động khiêu khích.

B. Quan hệ Việt - Pháp ở giai đoạn căng thẳng nhất, đe dọa độc lập, chủ quyền dân tộc.

C. Pháp vi phạm Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) do đó cần thỏa thuận khác thay thế.

D. Để kéo dài thời gian hòa hoãn, củng cố lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

**Câu 68: Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Tạm ước 14/9/1946 với Chính phủ Pháp tại đâu?**

A. Thành phố Đà Lạt. B. Phôngtennơblô.C. Pari. D. Thủ đô Hà Nội.

**Câu 69: Trong nội dung bản Tạm ước 14/9/1946, ta nhân nhượng thêm cho Pháp điều gì?**

A. Một số quyền lợi kinh tế, văn hóa. B. Một số nhượng bộ về mặt quân sự.

C. Chấp nhận cho Pháp đem 15.000 quân ra Bắc. D. Một số quyền lợi về chính trị.